

Bản án số: 675 /2019/HC-PT
Ngày 25 tháng 9 năm 2019
“V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Công Mươi

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 111/2019/TLPT- HC ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc: “*Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Do có kháng cáo của người khởi kiện (bà Hà Thanh Th) đối với bản án hành chính sơ thẩm số 61/2018/HC-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 111/2019/QĐXX-PT ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Người khởi kiện: Bà Hà Thanh Th, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường 30/4, phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hà Thanh Th: Bà Tạ Thị Th1, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Trung tâm thương mại, đường Ph, phường 7, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2/ Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2.2. Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Cùng địa chỉ: đường L, phường 1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu
(có đơn xin vắng mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* ông Phạm Huy L, chức vụ: Phó Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Lê Hàn Phú G, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

3.2. Lê Thiên H, sinh năm 1987.(vắng mặt)

3.3. Lê Mai X, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: đường 30/4, phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, bà X: Bà Tạ Thị Th1, sinh năm 1985. (có mặt)

Địa chỉ: Trung tâm thương mại, đường Ph, phường 7, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện cũng như trình bày của người đại diện trình bày:

Năm 1968 gia đình bà Nguyễn Thị X mua của bà Nguyễn Thị N diện tích đất 2.976 m² (12m x 248m). Có đăng ký với chính quyền chế độ cũ, có đơn xin đóng thuế đất tọa lạc tại Khóm P, khu III, có xác nhận của Chủ tịch Khu phố P1.

Ngày 07/8/1969 bà Nguyễn Thị Ch đã nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị N diện tích đất là 3.472 m² (14m x 248m). Vị trí đất tọa lạc tại Khóm P, khu III (không có bản chính).

Ngày 10/9/1973, bà Nguyễn Thị Ch đã nhượng lại diện tích đất 6,448 m² (26 x 248) tọa lạc tại Khóm P2 cho bà Lê Thị Tổ N1, có giấy chuyển nhượng, do phường P1 xác nhận.

Ngày 03/12/1975, bà Lê Thị Tổ N1 làm giấy ủy quyền cho ông Phạm Văn Ch (cha bà Hà Thanh Th), được trọn quyền làm chủ căn nhà và khu vườn trên, có xác nhận Ủy ban nhân dân phường P1. Gia đình ông Ch sinh sống và khai phá thêm, ngày 25/11/1987 ông Ch đã viết tờ di chúc để lại cho vợ chồng ông Lê Văn B và bà Hà Thanh Th nhà và đất trên.

Ngày 02/02/2005 vợ chồng ông B, bà Th đã được Ủy ban nhân dân thành phố V cấp Giấy chứng quyền sử dụng đất với diện tích 6,678m², trong đó có 6,448 m² đất trồng cây lâu năm, 230 m² đất ở tại đô thị. Khi cấp giấy Nhà nước đã trừ lại diện tích đất dự kiến mở rộng, nâng cấp đường 30/4. Tuy nhiên gia đình bà vẫn sử dụng toàn bộ diện tích đất này từ trước đến nay. Khi thu hồi đất

Nhà nước không bồi thường về đất và tài sản trên đất là không đúng.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy khoản 2 Điều 1 Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố V về nội dung: Diện tích đất không bồi thường 72,2m² do nằm ngoài giấy chứng nhận, ngoài diện tích đăng ký năm 1993, thuộc thửa đất lẻ đường 30/4.

2. Hủy đoạn 1 Điều 1 Quyết định số 4957/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về nội dung: Bác khiếu nại của ông Lê Văn B yêu cầu bồi thường 72,2m² theo giá đất ở và bồi thường vật kiến trúc có trên đất.

3. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải bồi thường đối với diện tích 72,2m² theo giá đất ở và bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc trên đất.

Người bị kiện có văn bản giải trình như sau:

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông B, bà Th và 02 hộ liền kề là hộ bà Lê Thị Th1 và ông Nguyễn Văn H là phù hợp theo hồ sơ địa chính năm 1994 và có thể hiện lòng, lề đường. Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B, bà Th thì ranh giới cách tim đường 12,6m, hồ sơ cấp giấy cho ông Hai thì ranh giới thửa đất cách tim đường 8,5m, vỉa hè 4m.

Qua rà soát quy trình bồi thường và giải quyết khiếu nại thì các quyết định bị kiện số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 và Quyết định số 5710/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố V; Quyết định số 4957/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V được ban hành đúng quy định pháp luật. Bà Th khởi kiện là không có căn cứ.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 61/2018/HCST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thanh Th yêu cầu hủy khoản 2 Điều 1 Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố V về nội dung: Diện tích đất không bồi thường 72,2m² do nằm ngoài giấy chứng nhận, ngoài diện tích đăng ký năm 1993, thuộc thửa đất lẻ đường 30/4; Hủy đoạn 1 Điều 1 Quyết định số 4957/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về nội dung: Bác khiếu nại của ông Lê Văn B yêu cầu bồi thường 72,2m² theo giá đất ở và bồi thường vật kiến trúc có trên đất; buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải bồi thường đối với diện tích 72,2m² theo giá đất ở và bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc trên đất.

Án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/11/2018, bà Hà Thanh Th làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của bà Hà Thanh Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, đại diện cho người khởi kiện cho rằng việc Ủy ban nhân dân thành phố V không đền bù diện tích 72,2m² là không đúng. Bà Th có quá trình quản lý diện tích đất trên từ trước giải phóng. Diện tích đất bà Th quản lý nhiều hơn diện tích đất bà Nường để lại cho cha bà Th (ông Phạm Văn Ch) là do quá trình quản lý sử dụng bà Th tự khai phá thêm ở phía sau. Khi đo đạc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cơ quan chức năng tự đo, bà Th không biết, diện tích tiếp giáp đường 30/4 có từ xưa đến giờ, bà Th không lấn chiếm đất lề đường. Việc cơ quan cấp giấy cho rằng đất mở rộng đường 30/4 trong tương lai nên không cấp chứ không phải đất không có nguồn gốc. Đề nghị Tòa phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa án sơ thẩm.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy, diện tích 72,2m² mà Ủy ban nhân dân thành phố V thu hồi mở rộng đường 30/4 là đất công, diện tích đất trên cơ quan chức năng không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Th nên không bồi thường giá trị quyền sử dụng đất là đúng. Bà Th kháng cáo nhưng không có xuất trình chứng gì mới so với sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hà Thanh Th, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của người khởi kiện, quan điểm bảo vệ của người bị kiện, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thanh Th là có căn cứ bởi các lẽ sau:

[1] Ngày 10/01/2017, Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 85/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Lê Văn B và bà Hà Thanh Th thuộc công trình cải tạo nâng cấp đường 30/4. Theo đó diện tích đất của ông B, bà Th bị thu hồi là 79,8m² đất nông nghiệp, diện tích đất được bồi thường là 7,6m², diện tích không được bồi thường là 72,2m² là có căn cứ.

[2] Xét về nguồn gốc đất: Năm 2005 khi kê khai đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cơ quan chức năng đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B, bà Th với diện tích 6.678m² trong đó đất trồng cây lâu năm là 6.448m², đất ở đô thị là 230m². Khi mở rộng đường 30/4 thì Nhà nước có thu hồi 79,8m² nhưng chỉ có 7,6m² nằm trong diện tích đất ông B, bà Th được cấp giấy, còn 72,2m² nằm ngoài diện tích mà Nhà nước đã cấp cho ông B, bà Th, có nghĩa 72.2m² đất bà Th chưa được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó Nhà nước không bồi thường giá trị quyền sử dụng đất 72,2m² là đúng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà Th không xuất trình chứng cứ chứng minh diện tích 72,2m² thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông B, bà Th nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Th. Do đó bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Th, giữ y án sơ thẩm.

Bà Hà Thanh Th là người cao tuổi, căn cứ điểm f khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Th không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hà Thanh Th. Giữ y án sơ thẩm số 61/2018/HC-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ Điều 30; 193 Luật tổ tụng hành chính.

Khoản 4 Điều 82 Luật đất đai 2013.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận toàn bộ khởi kiện của bà Hà Thanh Th về việc hủy các quyết định và yêu cầu sau:

+ Hủy khoản 2 Điều 1 Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố V về nội dung: Diện tích đất không bồi thường 72,2m² do nằm ngoài giấy chứng nhận, ngoài diện tích đăng ký năm 1993, thuộc thửa đất lẻ đường 30/4;

+ Hủy đoạn 1 Điều 1 Quyết định số 4957/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về nội dung: Bác khiếu nại của ông Lê Văn B yêu cầu bồi thường 72,2m² theo giá đất ở và bồi thường vật kiến trúc có trên đất;

+ Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải bồi thường đối với diện tích 72,2m² theo giá đất ở và bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc trên đất.

Về án phí: Bà Hà Thanh Th không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các nội dung khác của quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Văn